

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 625/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình phòng ngừa và ứng phó
với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026 - 2030**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 08/4/2026

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 26 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ
ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện
Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;*

*Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2016 của
Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thông báo kết luận số
196-TB/TW ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Ban Bí thư đối với công tác bình
đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trong tình hình mới;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Tờ trình số 880/TTr-BNV ngày 29
tháng 01 năm 2026 và Tờ trình số 2686/TTr-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2026,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu: Giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới trên phạm vi cả nước thông qua việc tăng cường giáo dục nhận thức thay đổi hành vi về bạo lực giới; nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bị bạo lực trên cơ sở giới, lấy người bị bạo lực làm trung tâm, đảm bảo mọi người dân, nhất là phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực đều được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, bảo vệ kịp thời, được sống trong môi trường an toàn, bình đẳng và không có bạo lực.

2. Các chỉ tiêu phân đầu đến năm 2030

a) 100% người bị bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện và được tiếp cận ít nhất một dịch vụ hỗ trợ phù hợp; mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất 05 nơi tạm lánh tại cộng đồng được chuẩn hóa, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) 60% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành trong phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

c) 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai hình thức tiếp nhận trực tuyến hoặc ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, quản lý và hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới.

d) 100% cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện quy trình phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong nhà trường; 100% doanh nghiệp ban hành hoặc lồng ghép nội dung về phòng, chống quấy rối tại nơi làm việc theo Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

đ) 80% cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên làm công tác xã hội được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; kỹ năng chuyên sâu về trợ giúp và hỗ trợ pháp lý cho người bị bạo lực trên cơ sở giới.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới công tác truyền thông, giáo dục nhằm phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

a) Triển khai công tác truyền thông theo hướng trọng tâm, trọng điểm về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, chuyển từ nâng cao nhận thức chung sang định hướng thay đổi hành vi liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới.

b) Tăng cường truyền thông, giáo dục kỹ năng về an toàn số và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên không gian mạng, nhất là với trẻ em, học sinh và thanh niên.

2. Hướng dẫn và nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới

a) Duy trì và nhân rộng Mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới tại các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội công lập nhằm tích hợp dịch vụ chăm sóc y tế, hỗ trợ tâm lý và tư vấn pháp lý cho người bị bạo lực trên cơ sở giới.

b) Nhân rộng và nâng cao chất lượng Mô hình nơi tạm lánh cho người bị bạo lực trên cơ sở giới tại cộng đồng, trong đó ưu tiên phát triển các dịch vụ hỗ trợ cho phụ nữ là người khuyết tật, dân tộc thiểu số và lao động di cư bị bạo lực trên cơ sở giới.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp thực hiện phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

a) Nghiên cứu, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản phối hợp liên ngành trong phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, bảo đảm phân định rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các bộ, ngành, cơ quan trung ương và chính quyền địa phương các cấp.

b) Tăng cường công tác kiểm tra về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giữa các bộ, ngành, cơ quan trung ương và chính quyền địa phương.

4. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực trong công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

a) Bồi dưỡng kiến thức về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới cho người làm công tác xã hội và đội ngũ cộng tác viên ở cơ sở.

b) Bồi dưỡng kỹ năng về phòng tránh bạo lực trên không gian mạng, kỹ năng chuyên sâu về công tác xã hội cho đội ngũ người làm công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới nhằm phát hiện và can thiệp sớm, kịp thời các vụ việc bạo lực trên cơ sở giới.

5. Hợp tác quốc tế và ứng dụng chuyển đổi số trong công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

a) Thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực hợp pháp, kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển phục vụ triển khai Chương trình; đẩy mạnh hợp tác khu vực và quốc tế trong chia sẻ, học tập kinh nghiệm, xây dựng mô hình hiệu quả về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê, báo cáo nhằm thu thập, chia sẻ dữ liệu về bạo lực trên cơ sở giới giữa các cơ quan, ban, ngành ở trung ương và địa phương; tiếp tục nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn sau:

a) Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các bộ, ngành trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan;

b) Lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan đã cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật;

c) Nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương có trách nhiệm lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm, không thất thoát, lãng phí theo quy định; trong đó ưu tiên bố trí ngân sách cho các dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực khó khăn theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nội vụ là cơ quan chủ trì có trách nhiệm:

a) Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Chương trình; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình; chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo và đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 880/TTr-BNV ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Tờ trình số 2686/TTr-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2026.

b) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng văn bản phối hợp liên ngành trong công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới theo quy định; hướng dẫn hoạt động của Mô hình nơi tạm lánh tại cộng đồng cho người bị bạo lực trên cơ sở giới.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, phát triển hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, quy trình thu thập và chia sẻ dữ liệu về phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tiếp tục nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

d) Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến, nâng cao nhận thức về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, báo chí đối ngoại, nền tảng số và các phương thức phù hợp khác;

đ) Tiếp tục nghiên cứu thí điểm Tổng đài quốc gia hỗ trợ phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới để phù hợp với thực tiễn;

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn, kỹ năng về công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

2. Bộ Y tế chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống cơ sở y tế các cấp trong việc tiếp nhận, chăm sóc y tế đối với người bệnh là người bị bạo lực trên cơ sở giới; nhân rộng Mô hình cung cấp dịch vụ cho người bị bạo lực trên cơ sở giới tại các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

3. Bộ Công an chỉ đạo lực lượng công an các cấp chủ động nắm tình hình, phát hiện, can thiệp và xử lý kịp thời các vụ việc bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm bạo lực trên không gian mạng.

4. Bộ Tư pháp tiếp tục hướng dẫn trợ giúp pháp lý cho người bị bạo lực trên cơ sở giới theo chức năng, thẩm quyền và quy định.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm

a) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy trình phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong cơ sở giáo dục. Chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục an toàn; triển khai các biện pháp phòng ngừa và ứng phó với bạo lực học đường, xâm hại trẻ em trong cơ sở giáo dục.

b) Hoàn thiện và triển khai việc lồng ghép nội dung giáo dục giới tính với kỹ năng an toàn số và phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên không gian mạng vào chương trình giáo dục và các hoạt động ngoại khóa phù hợp với từng cấp học.

c) Tăng cường triển khai công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong việc phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại các cơ sở giáo dục.

d) Xây dựng và phát triển mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý và dịch vụ công tác xã hội tại các cơ sở giáo dục để hỗ trợ người học có liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới.

6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về an toàn số và phòng, chống bạo lực gia đình.

7. Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp triển khai Chương trình tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh truyền thông nhằm phòng ngừa tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới và các hành vi có hại, thực hiện thúc đẩy bình đẳng giới trong gia đình và xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và bố trí ngân sách để thực hiện Chương trình.

b) Quy định biện pháp phối hợp liên ngành trong phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại địa phương.

c) Nhân rộng Mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới; giải pháp để tiếp nhận thông tin, tư vấn hỗ trợ kịp thời người bị bạo lực trên cơ sở giới;

9. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia triển khai thực hiện công tác vận động cộng đồng và hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới.

10. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, triển khai thực hiện Chương trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức có liên quan đến công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, PCN Đỗ Ngọc Huỳnh,
Trợ lý, Thư ký của TTg, các Phó Thủ tướng,
TGD Công TTĐT, các Vụ: KTTH, PL, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b) VA ⁶²

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Thị Thanh Trà